

Số: 143/2020/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 06 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vàng A D; Sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản P 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Sông Thị T; Sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản P 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vàng A D và chị Sông Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về con chung: Giao cháu Vàng A H, sinh ngày 25/10/2005 cho anh Vàng A D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vàng A H trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Vàng Thị T, sinh ngày 24/3/2007 cho chị Sông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vàng Thị T trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

b. Về tài sản chung: Hai anh, chị thảo thuận tự phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về vay nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Anh Vàng A D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Vàng A D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003697 ngày 12 tháng 6 năm 2020. Anh Vàng A D được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Đ, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên